TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2026/HS-ST
Ngày 05 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà Lê Thị Khanh.

2/Bà Huỳnh Thị Huế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ung Tuấn Kiệt – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 257/2026/HSST- QĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 300/2026/HSST- QĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Tuấn A; sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh, CCCD số: 079094033054; nơi đăng ký thường trú: 1/31B ấp F, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà không số, ấp F, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn:/(Không biết chữ); dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn S và bà: Nguyễn Thị C; tiền án: Không; tiền sự: 02 (Ngày 22/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 382/QĐ-TA *Đã chấp hành xong quyết định vào ngày 28/10/2022*, ngày 31/07/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý

hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại Quyết định số 286/QĐ-TA *Đã chấp hành xong quyết định vào ngày 05/12/2024*); nhân thân: Không tốt; bị bắt giữ ngày: 18/11/2025.

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tuấn A đang là người bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú với thời hạn (15/12/2024 đến ngày 15/12/2026) theo Quyết định số 116/QĐ-QLNN ngày 15/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 15/9/2025, khi Lê Tuấn A đang ngồi trước địa chỉ số C đường V, ấp A, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị tổ tuần tra Công an xã X phát hiện có biểu hiện nghi vấn, nên đã đưa A về trụ sở để làm việc. Công an xã X phối hợp Trạm y tế xã X tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Lê Tuấn A; kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 15/9/2025 của Trạm y tế xã X xác định Lê Tuấn A dương tính với M và A1. Vụ việc được Công an xã X lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 5457/KL-KTHS ngày 22/9/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

Chất lỏng (nước tiểu của Lê Tuấn A) trong lọ nhựa đóng kín cần giám định, ký hiệu mẫu m tìm thấy Methamphetamine.

Vụ việc được Công an xã X lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H điều tra, làm rõ.

Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã quyết định khởi tố điều tra đối với Lê Tuấn A về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và ngày 18/11/2025 tiến hành bắt tạm giam đối với Lê Tuấn A.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 15 giờ 00 ngày 14/9/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên A đến bãi đất trống thuộc xã Đ, tỉnh Tây Ninh gặp một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) mua 200.000 đồng ma túy; sau đó, A mang ma túy vừa mua được về địa chỉ nhà không số (gần số A) ấp F, xã X để sử dụng; đến 22 giờ 00 cùng ngày, A lấy ma túy đã mua ra trước cửa nhà để sử dụng một mình và sau đó bị lực lượng Công an phát hiện, làm rõ như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: Không có.

Tại Cáo trạng số: 258/CT-VKSKV8 ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Lê Tuấn A về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) đối với bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo, xử phạt:

Bị cáo Lê Tuấn A: từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự

nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản vi phạm; Bản kết luận giám định về ma túy trong nước tiểu, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Lê Tuấn A là đối tượng đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú với thời hạn (15/12/2024 đến ngày 15/12/2026) theo Quyết định số 116/QĐ-QLNN ngày 15/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 15/9/2025 (Tại Kết luận giám định số 5457/KL-KTHS ngày 22/9/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: *Chất lỏng (nước tiểu của Lê Tuấn A) trong lọ nhựa đóng kín cần giám định, ký hiệu mẫu m tìm thấy Methamphetamine.* Chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn). Do vậy, bị cáo Lê Tuấn A bị truy tố và xét xử về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: "Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm". Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: không có.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/Về điều luật, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo Lê Tuấn A;

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2025.

II/Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III/Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND KV8 - TP.HCM; (4)
- PV.06 - CATP.HCM; (1)
- Phòng THADSKV8-TP.HCM; (1)
- Phân trại tạm giam Hóc Môn - Trại tại giam số 2 - CATP.HCM (3)
- Công an xã Xuân Thới Sơn (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật